

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2018/HS-ST

Ngày: 10-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Lê Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Mai Văn L sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987 tại xã A, huyện A, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Nam và bà Phạm Thị Vinh; có vợ là chị Nguyễn Thị Nụ, có 3 con; tiền án: Ngày 21/02/2012, bị TAND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15.000.000đ về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/HSST ngày 17/3/2017 và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 257/HSPT-QĐ của Tòa án cấp cao tại Hà Nội, đang thi hành bản án này từ ngày 30/11/2017, tại Trại giam Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa; “có mặt”.

*** Bị hại:** Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và du lịch Nguyên Minh tại Nam Định; địa chỉ: Số nhà 166, đường Nguyễn Công Trứ, Khu đô thị Hòa Vượng, xã Lộc Hoà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo ủy quyền cho bị hại: Ông Nguyễn Văn S; địa chỉ: Xóm 1, xã C, huyện B, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Văn Kh, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện B; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2015, Mai Văn L ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và du lịch Nguyên Minh (Công ty Nguyên Minh) tại Văn phòng đại diện của công ty nhưng bản chất là L mua xe ô tô trả góp. Theo hợp đồng, L được nhận và sử dụng chiếc xe ô tô Kia Morning màu trắng, Biển kiểm soát 18A – 014.06 (đăng ký xe mang tên Công ty Nguyên Minh) trị giá 360.000.000đ để kinh doanh dịch vụ Taxi và thỏa thuận L không được cầm cố, thế chấp chiếc xe trên cho đến khi L thực hiện xong nghĩa vụ tài chính với công ty. L đã đặt cọc 100.000.000đ tiền mua xe. Hàng tháng, L phải thực hiện trách nhiệm tài chính đối với công ty bao gồm tiền gốc mua xe là 5.416.667 đ/tháng, tiền công đoàn và chi phí quản lý doanh nghiệp là 1.220.000 đ/tháng, tiền lãi suất cao nhất là 3.033.333 đ/tháng và giảm dần theo tháng. Sau khi ký hợp đồng L đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm hàng tháng cho công ty theo nội dung hợp đồng. Tính đến tháng 02/2017, L đã nộp cho công ty tổng tiền gốc mua xe là 153.626.670đ (bao gồm cả 100.000.000đ tiền đặt cọc) và từ đó L không thực hiện trách nhiệm tài chính với công ty nữa. Do làm ăn thua lỗ, ngày 23/3/2017, L đã tự ý mang chiếc xe trên đến quán cầm đồ của anh Bùi Văn Kh bán cho anh Kh với giá 100.000.000đ; số tiền bán xe, L sử dụng hết vào mục đích cá nhân rồi bỏ trốn lên Hà Nội.

Kết luận định giá tài sản ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giao Thủy: Chiếc xe ô tô Kia Morning, Biển kiểm soát 18A - 014.06, có giá trị 216.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Mai Văn L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu. Bị hại nhất trí với lời khai của bị cáo, xác định bị cáo, bị hại đã thỏa thuận về giải quyết về dân sự xong và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Mai Văn L từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù; tổng hợp với Bản án hình sự sơ thẩm

số 20/HSST ngày 17/3/2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội bị cáo:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với Kết luận định giá tài sản thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 02/11/2015, Mai Văn L ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với công ty Nguyên Minh, bản chất là mua xe trả góp. Theo hợp đồng L được nhận chiếc xe Kia Morning, Biển kiểm soát 18A-014.06 (đăng ký xe mang tên Công ty Nguyên Minh) để kinh doanh dịch vụ taxi, khi nào L thực hiện xong nghĩa vụ tài chính với công ty sẽ được công ty chuyển quyền sở hữu chiếc xe. Do làm ăn thua lỗ, ngày 23/3/2017, L đã tự ý mang chiếc xe trên đến quán cầm đồ của anh Bùi Văn Kh bán cho anh Kh với giá 100.000.000đ, rồi bỏ trốn. Tại thời điểm L bán xe, chiếc xe ô tô trên có giá trị khoảng 216.000.000đ, L đã nộp cho công ty số tiền gốc mua xe là 153.626.670đ (trong đó bao gồm cả 100.000.000đ tiền đặt cọc). Như vậy L đã lạm dụng tiền nhiệm chiếm đoạt của Công ty Nguyên Minh số tiền 62.373.330đ.

[2.2] Về luật áp dụng: Hành vi của bị cáo thực hiện tại thời điểm trước ngày 01/01/2018 (thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực) nên áp dụng luật đang có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi là Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp.

[2.3] Từ những nhận định trên, đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Mai Văn L đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của bị cáo Mai Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được việc của mình, vừa bị kết án về tội “Chứa mại dâm” nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học tu chí, sửa chữa lỗi lầm mà trái lại, chỉ sau đó có mấy ngày tiếp tục lao vào con đường phạm tội; điều đó thể hiện sự liều lĩnh, táo tợn, bất chấp coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về hình phạt chính:

[5.1] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[5.2] Bị cáo đang chấp hành hình phạt 6 năm 6 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/HSST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về tội “Chứa mại dâm” và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 257/HSPT-QĐ của Tòa án cấp cao tại Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản giá trị, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Đối với anh Bùi Văn Kh đã có hành vi mua chiếc xe ô tô BKS: 18A-014.06. Anh Kh khai khi bán xe L đã nói chiếc xe này là của L nhưng đăng ký tên công ty Nguyên Minh để tiện cho việc kinh doanh taxi và viết giấy cam kết nên anh Kh đã mua xe. Tuy nhiên L khai khi bán xe đã nói rõ với anh Kh là xe L mua trả góp của công ty Nguyên Minh, anh Kh yêu cầu L phải viết giấy cam kết là xe của L thì mới chấp nhận mua xe nên L đã làm theo. Quá trình hai bên mua bán xe có Đỗ Văn Tùng là người chứng kiến, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được Tùng là ai, ở đâu nên chưa đủ căn cứ xử

lý đối với Khánh, Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra và có biện pháp xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Chiếc xe ô tô Kia Morning, Biển kiểm soát 18A-014.06 của Công ty Nguyên Minh mà Linh đã bán cho Khánh, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho Công ty Nguyên Minh. Việc xử lý này là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Công ty Nguyên Minh và Mai Văn L đã thỏa thuận xong và các bên không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, không xem xét điều chỉnh.

[9.2] Số tiền 100.000.000 đồng mà bị cáo chiếm hưởng từ việc bán xe cho anh Bùi Văn Kh. Hiện chưa có cơ sở chứng minh anh Kh có phạm tội hay không. Nay, buộc bị cáo phải trả cho anh Kh toàn bộ số tiền này là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án và bị buộc phải trả lại tiền chiếm đoạt nên phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 140, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo Mai Văn L 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù;

Tổng hợp với hình phạt 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/HSST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về tội “Chứa mại dâm”, buộc bị cáo Mai Văn L phải chấp hành 02 bản án là 10 (mười) năm tù; được trừ thời gian bị tạm giữ về tội “Chứa mại dâm” là 2 tháng 5 ngày (từ ngày 12/6/2016 đến ngày 16/8/2016), còn phải chấp hành 9 (chín) năm 9 (chín) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc bị cáo Mai Văn L trả lại cho anh Bùi Văn Kh số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Mai Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm

ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Văn L và bị hại Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và du lịch Nguyên Minh tại Nam Định có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- Trại giam Thanh Cẩm;
- TAND Tỉnh;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên